TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2025
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Văn Nhu**
2. Ông **Nguyễn Văn Bộ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Ngọc H**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn H1**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T.

(Chị H xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc H tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị và anh Phan Văn H1 tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H1 yêu cầu chị về chăm sóc cha mẹ anh H1 nhưng chị vẫn phải chăm sóc cha mẹ chị nên chị không đồng ý, từ đó vợ chồng thường xuyên cải nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H1 nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Văn H1 đã được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Phan Văn H1 dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc H và anh Phan Văn H1 tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống chị H xác định vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H1 yêu cầu chị về chăm sóc cha mẹ anh H1 nhưng chị vẫn phải chăm sóc cha mẹ chị nên chị không đồng ý, vợ chồng thường xuyên cải nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Đối với anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn chứng tỏ anh không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không mong muốn đoàn tụ cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Ngọc H được ly hôn với anh Phan Văn H1.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015913 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tân